

Số: 34/2025/QĐST-LĐ

T, ngày 31 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc lao động gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Võ Thị Hồng Thêm.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Ông Võ Anh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân thành phố T mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 24/2025/TLST-VLĐ ngày 04 tháng 3 năm 2025 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 24/2025/QĐST-LĐ ngày 21 tháng 3 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu giải quyết việc lao động:** Bà Phạm Thúy H, sinh ngày 01/01/1994; thường trú: Ấp H, xã H1, huyện M, tỉnh Sóc Trăng; tạm trú: Khu phố B, phường K, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Nguyễn Thị Thúy D, sinh năm 1995; thường trú: Ấp Ph, thị trấn A, huyện V, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

2. Công ty TNHH Y; địa chỉ: Thửa đất số 198, tờ bản đồ số 51, khu phố 8, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Bà Mai Thị Thúy H1; chức vụ: Trưởng phòng quản lý hành chính nhân sự Công ty TNHH Y; là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 21/3/2025). Có mặt.

3. Bảo hiểm xã hội thành phố T; địa chỉ: Khu phố 5, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có văn bản xin vắng mặt.

Những người tham gia tố tụng khác: Không.

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

- Theo đơn yêu cầu giải quyết việc lao động, lời khai trong quá trình giải quyết và tại phiên họp, bà Phạm Thúy H trình bày:

Từ tháng 11/2012 đến tháng 4/2018, bà Phạm Thúy H làm việc tại Công ty TNHH Quốc tế HP và có tham gia BHXH theo số sổ 7412303046.

Từ tháng 02/2013 đến tháng 6/2013, bà Phạm Thúy H cho bà Nguyễn Thị Thúy D mượn chứng minh nhân dân để làm việc tại Công ty TNHH Y và có tham gia BHXH theo số sổ 7413029552.

Vì đóng trùng bảo hiểm xã hội nên bà H không thực hiện được thủ tục để hưởng các quyền lợi, chế độ cho người lao động nghỉ việc. Do đó, bà H yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố T tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Phạm Thúy H (do bà Nguyễn Thị Thúy D ký hợp đồng) với Công ty TNHH Y (thời gian làm việc từ tháng 02/2013 đến tháng 6/2013) bị vô hiệu.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương (viết tắt là BHXH) trình bày: Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), TNLĐ-BNN của bà Phạm Thúy H như sau: Bà Phạm Thúy H, sinh năm 1994, số chứng minh nhân dân 365966852 (số căn cước công dân 094194007853) được Công ty TNHH Y tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN mã số BHXH 7413029552 từ tháng 02/2013 đến tháng 6/2013. Bà Phạm Thúy H chưa hưởng BHXH 1 lần và hưởng trợ cấp BHTN.

Bà Phạm Thúy H còn được Công ty TNHH Quốc tế HP tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN mã số BHXH 7412303046 từ tháng 11/2012 đến tháng 4/2018. Thời gian đóng trùng BHXH giữa mã số BHXH 7413029552 với mã số BHXH 7412303046 từ tháng 02/2013 đến tháng 6/2013.

- Người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH Y trình bày: Công ty đồng ý tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu.

- Bà Nguyễn Thị Thúy D trình bày: Từ tháng 02/2013 đến tháng 6/2013, bà D có mượn hồ sơ của bà H để xin việc tại Công ty TNHH Y. Bà D đồng ý tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên họp:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết việc lao động Thẩm phán và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết việc dân sự: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc lao động đã được xem xét tại phiên họp, nhận thấy yêu cầu tuyên bố

hợp đồng lao động giữa bà Phạm Thúy H với Công ty TNHH Y (từ tháng 02/2013 đến tháng 6/2013) là vô hiệu của người yêu cầu bà Phạm Thúy H là có căn cứ nên đề nghị Tòa án chấp nhận.

Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố T có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt đương sự theo khoản 2, khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quá trình tố tụng các đương sự thống nhất trình bày: Người lao động tên Phạm Thúy H, sinh năm 1994, số chứng minh nhân 365966852 (số căn cước công dân 094194007853) đã tham gia bảo hiểm xã hội:

Bà Phạm Thúy H được Công ty TNHH Y tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN mã số BHXH 7413029552 từ tháng 02/2013 đến tháng 6/2013.

Bà Phạm Thúy H còn được Công ty TNHH Quốc tế HP tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN mã số BHXH 7412303046 từ tháng 11/2012 đến tháng 4/2018.

Thời gian đóng trùng BHXH giữa mã số BHXH 7413029552 với mã số BHXH 7412303046 từ tháng 02/2013 đến tháng 6/2013.

Quan hệ lao động giữa Công ty TNHH Y và bà Phạm Thúy H phát sinh từ hợp đồng lao động vào tháng 02/2013. Tuy nhiên, bà Phạm Thúy H không ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH Y và không có làm việc tại công ty trong khoảng thời gian từ tháng 02/2013 đến tháng 6/2013 .

[2.2] Xét thấy, việc bà Phạm Thúy H không có giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH Y mà do người khác sử dụng tên và số chứng minh nhân dân của bà Phạm Thúy H giao kết hợp đồng lao động. Hành vi trên đã vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động.

[2.3] Bảo hiểm xã hội thành phố T đã cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của bà Phạm Thúy H bị trùng từ tháng 02/2013 đến tháng 6/2013.

Do đó, bà Phạm Thúy H yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa bà Phạm Thúy H với Công ty TNHH Y từ tháng 02/2013 đến tháng 6/2013 vô hiệu là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[4] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên họp là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về lệ phí: Bà Phạm Thúy H phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 33, 39, 149, 367, 372, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 15, 16, 49, 50 và 51 của Bộ luật Lao động;
- Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Phạm Thúy H.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Phạm Thúy H, sinh năm 1994, số chứng minh nhân 365966852 (số căn cước công dân 094194007853) với Công ty TNHH Y, thời gian từ tháng 02/2013 đến tháng 6/2013 bị vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: bà Phạm Thúy H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0005032 ngày 26/02/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố T, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ban hành. Nếu vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền

kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Võ Thị Hồng Thêm